

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 589/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Việt Trì, ngày 10 tháng 3 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Duyệt kế hoạch khử trùng tiêu độc môi trường phòng,
chống cúm gia cầm đợt II năm 2008**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Văn bản số 477/BNN-TY ngày 03/3/2008 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc triển khai Tháng vệ sinh khử trùng tiêu độc môi trường toàn quốc phòng, chống dịch cúm gia cầm;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt kế hoạch khử trùng tiêu độc môi trường phòng, chống dịch cúm gia cầm đợt II năm 2008 như sau:

1. Mục đích: Nhằm tiêu diệt và khống chế các loại mầm bệnh virút cúm gia cầm đang tồn tại trong môi trường, giảm nguy cơ bùng phát dịch bệnh, bảo vệ an toàn cho đàn gia cầm và sức khỏe của người dân.

2. Nội dung kế hoạch:

2.1. Đối tượng, phạm vi khử trùng tiêu độc:

- Đối tượng khử trùng tiêu độc: Gồm khu vực chăn nuôi gia cầm, lò ấp trứng, cơ sở giết mổ gia cầm, khu vực buôn bán gia cầm sống tại các chợ, nơi công cộng, đường làng, ngõ xóm; 06 chốt kiểm dịch động vật do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập; 02 chốt kiểm dịch do Chủ tịch UBND huyện Cẩm Khê quyết định thành lập.

- Phạm vi khử trùng tiêu độc: 274 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, trong đó có 79 xã có ổ dịch cũ và 150 chợ lớn nhỏ (Chi tiết tại Phụ biểu kèm theo).

2.2. Số lượng thuốc khử trùng tiêu độc sử dụng: 10.900 lít. (Chi tiết tại Phụ biểu kèm theo).

2.3. Loại hóa chất sử dụng: Iotdine 10%, ChloraminB, Benkocid...

2.4. Thời gian thực hiện: 10/3/2008 đến ngày 10/4/2008.

2.5. Kinh phí thực hiện:

- Kinh phí cấp tỉnh: Chi cho các hoạt động tuyên truyền, mua hóa chất khử trùng, vận chuyển hóa chất và chi phí triển khai ở tỉnh.

- Kinh phí cấp huyện: Chi cho hoạt động kiểm tra của huyện và chi phí triển khai ở huyện.

- Kinh phí cấp xã: Chi phí trả công cho cán bộ trực tiếp tham gia phun thuốc khử trùng và chi phí triển khai ở xã.

3. Tổ chức thực hiện:

- Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch khử trùng tiêu độc để Sở Tài chính thẩm định, báo cáo UBND tỉnh; cung ứng hóa chất khử trùng cho các huyện, thành, thị trên địa bàn tỉnh đảm bảo đủ số lượng, chất lượng và thời gian theo yêu cầu của kế hoạch, đồng thời hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch, định kỳ báo cáo UBND tỉnh.

- Sở Tài chính thẩm định dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch khử trùng tiêu độc do Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng, trình UBND tỉnh quyết định.

- Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị có trách nhiệm tiếp nhận số lượng hóa chất khử trùng được cấp, phân bổ cho các xã, phường, thị trấn theo kế hoạch, đồng thời phát động, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch khử trùng tiêu độc trên địa bàn.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị căn cứ Quyết định thực hiện.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đặng Đình Vượng

DANH SÁCH CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN CÓ Ồ DỊCH CŨ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 589/QĐ-UBND ngày 10/3/2008
của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)

TT	Huyện	Tổng số xã	Các xã có ổ dịch cũ
1	Việt Trì	4	Sông Lô, Thụy Vân, Chu Hóa, Thanh Đình.
2	Yên Lập	8	Đồng Thịnh, Nga Hoàng, Xuân Thủy, Lương Sơn, thị trấn Yên Lập, Phúc Khánh, Đồng Lạc, Xuân Viên.
3	Thanh Thủy	6	Đồng Luận, Bảo Yên, Tân Phương, Đào Xá, Hoàng Xá, La Phù
4	Tân Sơn	4	Đồng Sơn, Tân Phú, Thu Cúc, Lai Đồng
5	Thanh Sơn	6	Địch Quả, Thắng Sơn, thị trấn Thanh Sơn, Tất Thắng, Khả Cửu, Đông Cửu.
6	Cẩm Khê	11	Văn Bán, thị trấn Sông Thao, Tuy Lộc, Cấp Dẫn, Yên Tập, Tạ Xá, Sơn Tình, Xương Thịnh, Phú Lạc, Đồng Lương, Điều Lương.
7	Thanh Ba	10	Đông Thành, thị trấn Thanh Ba, Ninh Dân, Lương Lỗ, Hoàng Cương, Phương Lĩnh, Thanh Hà, Đỗ Sơn, Khai Xuân, Đỗ Xuyên
8	TX Phú Thọ	1	Văn Lung
9	Phù Ninh	4	Hạ Giáp, Phú Mỹ, An Đạo, Tử Đà.
10	Tam Nông	10	Cô Tiết, Hưng Hóa, Tề Lễ, Hương Nha, Xuân Quang, Văn Lương, Hương Nộn, Quang Húc, Hùng Đô, Tứ Mỹ.
11	Hạ Hòa	3	Hiền Lương, Đan Thượng, Đại Phạm
12	Đoan Hùng	7	Vân Đôn, Quê Lâm, Chi Đám, Vân Du, Yên Kiện, Bằng Luân, Phú Thứ
13	Lâm Thao	5	Cao Xá, Tứ Xã, Sơn Vi, Vĩnh Lại, Kinh Kệ
Cộng		79	

SỐ LƯỢNG THUỐC SÁT TRÙNG CẦN SỬ DỤNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 589/QĐ-UBND ngày 10/3/2008
của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)

1. Khử trùng cho 100% số hộ thuộc 79 xã có ổ dịch cũ:

- Số diện tích buộc phải phun thuốc khử trùng: $79 \text{ xã} \times 1.000 \text{ hộ/xã} \times 30\text{m}^2/\text{hộ} = 2.370.000 \text{ m}^2$

- Lượng thuốc sử dụng trong 1 lần: $2.370.000\text{m}^2 : 2.000 \text{ m}^2/1\text{lít thuốc} = 1.185 \text{ lít}$.

- Lượng thuốc sử dụng trong tháng hành động (10/3/2008 đến 10/4/2008): $1.185 \text{ lít} \times 4 \text{ lần} = 4.740 \text{ lít}$ (Mỗi tuần phun 1 lần).

- Lượng hóa chất cấp cho 1 xã: 60 lít

2. Khử trùng cho các xã, phường, thị trấn còn lại:

- Số xã còn lại: $274 \text{ xã} - 79 \text{ xã} = 195 \text{ xã}$.

- Số diện tích phải phun thuốc sát trùng: $195 \text{ xã} \times 1.000 \text{ hộ/xã} \times 30\text{m}^2/\text{hộ} = 5.850.000\text{m}^2$.

- Lượng thuốc sử dụng 1 lần: $5.850.000\text{m}^2 : 2.000 \text{ m}^2/1 \text{ lít thuốc} = 2.925 \text{ lít}$.

- Lượng thuốc sử dụng trong tháng hành động (10/3/2008 đến 10/4/2008): $2.925 \text{ lít} \times 2 \text{ lần} = 5.850 \text{ lít}$ (phun 02 tuần/lần).

- Lượng hóa chất cấp cho 1 xã: 30 lít

3. Khử trùng tại các chợ: Tổng số 150 chợ.

- Diện tích phun khử trùng: $150 \text{ chợ} \times 20\text{m}^2/\text{chợ} = 3.000\text{m}^2$.

- Diện tích phải phun (ngày phun 1 lần): $3.000\text{m}^2 \times 20 \text{ ngày} = 60.000\text{m}^2$

- Lượng thuốc sử dụng: $60.000\text{m}^2 : 400\text{m}^2/\text{lít} = 150 \text{ lít}$.

- Lượng hóa chất cấp cho 1 chợ: 01 lít

4. Khử trùng tại các chốt kiểm soát vận chuyển động vật: Tổng số 08 chốt (Chốt cầu Việt Trì, cầu Trung Hà, Bến phà Đức Bác, Bến phà Then, Chí Đám - Đoan Hùng, xã Điều Lương và xã Đồng Lương - huyện Cẩm Khê); cầu Tứ Mỹ - huyện Tam Nông.

- Lượng hóa chất cấp cho 08 chốt: $20 \text{ lít/chốt} \times 08 \text{ chốt} = 160 \text{ lít}$.

* Tổng cộng số lượng thuốc sát trùng cần sử dụng $(1 + 2 + 3 + 4) = 10.900 \text{ lít}$.

DANH SÁCH CẤP THUỐC SÁT TRÙNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 589/QĐ-UBND ngày 10/3/2008
của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)

ST T	Nơi nhận	Số xã		Số chợ	Số lượng (lít)	Ghi chú
		Ồ dịch cũ	Xã bình thường			
1	TP Việt Trì	4	18	22	802	
2	Phù Ninh	4	14	13	673	
3	Lâm Thao	5	9	12	582	
4	TX Phú Thọ	1	9	2	332	
5	Thanh Ba	10	16	10	1.090	
6	Hạ Hòa	3	30	10	1.090	
7	Đoan Hùng	7	21	10	1.060	
8	Cẩm Khê	11	20	10	1.270	
9	Thanh Thủy	6	9	10	640	
10	Tam Nông	10	10	16	916	
11	Yên Lập	8	9	10	760	
12	Thanh Sơn	6	17	15	885	
13	Tân Sơn	4	13	10	640	
14	Chốt cầu Việt Trì				20	
15	Chốt cầu Trung Hà				20	
16	Chốt phà Đức Bắc				20	
17	Chốt phà Then				20	
18	Chốt xã Chí Đám				20	
19	Chốt xã Đồng Lương				20	
20	Chốt xã Điều Lương				20	
21	Chốt cầu Tứ Mỹ				20	
Cộng		79	195	150	10.900	

- Ghi chú:**
- Cấp cho các xã ổ dịch cũ: 60 lít/xã
 - Cấp cho các xã bình thường: 30 lít/xã
 - Cấp cho các chợ: 01 lít/chợ
 - Cấp cho các chốt kiểm dịch: 20 lít/chốt.